

Số: 176/2015/NQ-HĐND17

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua “**Đề án phát triển sản xuất**

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 14

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 164

Ngày: 22 tháng 5 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ cao năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg, ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 60/TTr-UBND, ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh đề nghị về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020” với những nội dung chủ yếu sau:

I. Về mục tiêu.

1. Mục tiêu chung:

Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) theo hướng hiện đại, để sản xuất hàng hóa, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm của tỉnh cả trước mắt và lâu dài, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Phấn đấu mức tăng trưởng sản xuất nông nghiệp hàng năm đạt từ 1% - 2%.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNC, công nghệ tiên tiến để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng, an toàn và có sức cạnh tranh cao;
- Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC đến năm 2020 chiếm từ 25%- 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của cả tỉnh;
- Hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC và một số khu sản xuất nông nghiệp CNC trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và tiêu thụ sản phẩm.

II. Nội dung của Đề án:

1. Ứng dụng CNC trong sản xuất, trong chọn, tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, trong phòng trừ dịch hại cây trồng, vật nuôi, trong thu hoạch, bảo quản, chế biến, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm.

2. Xây dựng các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản phù hợp với lợi thế từng vùng.

3. Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4. Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC: Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC trên tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản...

5. Tuyên truyền, tập huấn và đào tạo nguồn nhân lực: Thông tin, tuyên truyền các tiến bộ khoa học kỹ thuật về nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức các lớp đào tạo khoa học công nghệ về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật chủ chốt của tỉnh, huyện, xã, người sản xuất và các chủ trang trại, doanh nghiệp.

III. Thời gian thực hiện: Từ năm 2015 đến năm 2020

IV. Các giải pháp chủ yếu:

1. Giải pháp về quy hoạch, đất đai:

- Quy hoạch các khu sản xuất nông nghiệp CNC, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng tập trung, quy mô lớn trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện, lợi thế của từng vùng;

- Khuyến khích nông dân, tổ chức, cá nhân dồn điền, đổi thửa, cho thuê đất và tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC;

- Tạo điều kiện thuận lợi về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài để các tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC và có điều kiện pháp lý vay vốn ngân hàng.

2. Giải pháp về khoa học - công nghệ:

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nghiên cứu, tạo ra sản phẩm CNC ứng dụng vào thực tiễn sản xuất;

- Hoàn chỉnh đưa vào hoạt động “Khu sản xuất thực nghiệm nông nghiệp CNC Bắc Ninh” nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nông dân trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

3. Giải pháp đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Phối hợp với các cơ quan trung ương, các viện, trường đại học đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý cho đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện, xã. Cử cán bộ chuyên môn đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở các nước có trình độ sản xuất nông nghiệp tiên tiến trong khu vực và trên thế giới;

- Đào tạo, tập huấn, phổ biến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho nông dân; phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp CNC có hiệu quả bền vững;

- Tổ chức cho cán bộ tỉnh, huyện, xã, đại diện hộ nông dân đi tham quan, học tập nghiên cứu mô hình về sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC tại một số tỉnh, thành phố.

4. Phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động CNC trong nông nghiệp:

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về CNC, kết quả ứng dụng, mô hình phát triển và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC;

- Tăng cường liên kết, xúc tiến thương mại giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực, nhất là thành phố Hà Nội trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản;

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập cửa hàng cung ứng, giới thiệu sản phẩm của nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn tỉnh.

5. Về cơ chế chính sách, nguồn vốn:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định hiện hành và huy động các nguồn vốn của xã hội

V. Kinh phí thực hiện đề án:

1. Tổng kinh phí : **1.056.776.260.000 đồng**

(Một nghìn không trăm năm sáu tỷ, bảy trăm bảy sáu triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 175.152.870.000đ

- Vốn tự có và vốn vay của tổ chức, cá nhân: 881.623.390.000đ

2. Phân kỳ nguồn ngân sách hỗ trợ:

Tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ: 175.152.870.000đ

Trong đó:

- Năm 2015: 11.346.990.000đ
- Năm 2016: 58.411.830.000đ
- Năm 2017: 31.767.950.000đ
- Năm 2018: 31.686.380.000đ
- Năm 2019: 22.346.750.000đ
- Năm 2020: 19.592.970.000đ

Điều 2. Giao UBND tỉnh chủ trì, thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo các quy định của pháp luật. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP; các Bộ: TP, TC, NN-PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM, lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nhân Chiến